TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LÂM** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 4 năm 2022
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Được

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trịnh Lương Vượng

2/ Bà Võ Thị Thu Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Thư ký tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 06/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 191/2021/TLST- HNGĐ ngày 26/10/2021 về việc "ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/02/2022, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị Trầm Thị Mỹ D, sinh năm 1997
Địa chỉ: TDP B, TT. C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.
(Có mặt)

** Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu P, sinh năm 1994
Địa chỉ: TDP B, TT. Cam Đ, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18/10/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trầm Thị Mỹ D trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: chị D và anh Nguyễn Hữu P tự nguyện kết hôn năm 2018 tại UBND xã C, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 45/2018.

Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến kình cãi xúc phạm nhau, anh P đã nhiều lần đánh đập chị D. Trước đây chị D đã 02 lần yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn nhưng vì anh P năn nỉ nên chị D đã cho anh cơ hội, sau đó anh P không thay đổi vì thế vợ chồng ngày càng mâu thuẫn nghiêm trọng. Chị D và anh P đã ly thân từ ngày 17/10/2021 đến nay, không ai quan tâm ai. Nay chị D yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh P.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trầm Linh Đ, sinh ngày 28/6/2018. Con đang sống với mẹ, sau khi ly hôn chị D yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung khi ly hôn: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh Nguyễn Hữu P đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo biên bản xác minh ngày 26/11/2021 tại Công an TT. C thì anh P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn TDP B, TT. Cam Đ, huyện C, anh P có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D; giao con chung Nguyễn Trầm Linh Đ cho chị D nuôi dưỡng, anh Phúc phải cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/ tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con giữa chị Trầm Thị Mỹ D và anh Nguyễn Hữu P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa ngày 14/3/2022, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Chị D và anh P tự nguyện kết hôn năm 2018 tại UBND xã C, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 45/2018 ngày 28/5/2018, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa chị D và anh P phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và anh P thường xuyên đánh đập chị D. Thực tế từ ngày 17/10/2021 đến nay, chị D và anh P đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị D được ly hôn với anh P.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị D và anh P có 01 con chung là Nguyễn Trầm Linh Đ, sinh ngày 28/6/2018. Cháu Đ đang sống cùng chị D cuộc sống đã ổn định, mặt khác cháu Đ là con gái đang còn nhỏ rất cần sự nuôi dưỡng chăm sóc của người mẹ. Vì vậy Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Trầm Linh Đ cho chị D trực tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng ngày 01/5/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] Về chia tài sản khi ly hôn: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, anh Nguyễn Hữu P phải chịu 300.000 đồng án phía dân sự về cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Chị Trầm Thị Mỹ D được ly hôn với anh Nguyễn Hữu P.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung Nguyễn Trầm Linh Đ cho chị Trầm Thị Mỹ D trực tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Hữu P phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01/5/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: Chị Trầm Thị Mỹ D và anh Nguyễn Hữu P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trầm Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0008874 ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, chị D đã nộp đủ án phí án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Anh Nguyễn Hữu P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Quy định: kể từ ngày chị Trầm Thị Mỹ D có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Hữu Phúc chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Cam Thành Bắc (Giấy CNKH số 45/2015 ngày 28/5/2018);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Được